



Centre for Academic Practice
and Student Learning

Cải thiện kết quả học tập của sinh viên thông qua đánh giá

TS. Ciara O'Farrell,
Viện Công nghệ Dublin, 2004
Cập nhật, 2009, Trường Trinity, Đại học Dublin



Mục lục

Giới thiệu: Mục đích của cuốn sách này là gì?.....3

Phần 1: Bắt đầu bằng đánh giá – Tôi nên nghĩ về cái gì và tôi nên biết gì?7

- 1.1 Đánh giá để xác định các phương pháp tiếp cận cho sinh viên trong việc học 7
- 1.2 Những kỹ năng nào tôi muốn sinh viên phát triển? 7
- 1.3 Phân biệt đánh giá tổng hợp, đánh giá thành phần và đánh giá liên tục? 10
- 1.4 Tại sao Thông tin phản hồi lại quan trọng? 11

Phần 2: Lên kế hoạch và thiết kế việc đánh giá: Những điều cơ bản – tiến hành khi nào và như thế nào.....13

- 2.1 Những gì cần thiết cho việc đánh giá? 13
- 2.2 Kết hợp đánh giá với năng lực đầu ra 14
- 2.3 Bạn có thể kết hợp đánh giá tổng hợp và đánh giá thành phần không? 16
- 2.4 Sinh viên sẽ coi trọng việc đánh giá thành phần không? 17

Phần 3: Các biện pháp để công tác đánh giá thêm hiệu quả và hấp dẫn đối với bạn và sinh viên19

- 3.1 Cung cấp nhiều cách đánh giá..... 18
- 3.2 Cần bao nhiêu thời gian cho công tác đánh giá? 21
- 3.4 Các biện pháp để thông tin phản hồi thêm hiệu quả 27

Phần 4: Phản hồi thông qua công tác đánh giá.....31

- 4.1 Liệu công tác đánh giá đã được thiết kế ở mức độ phù hợp chưa? 31
- 4.2 Các biện pháp để công tác đánh giá thêm dễ hiểu - Xây dựng tiêu chí đánh giá 34
- 4.3 Bạn có thể làm gì sau khi hoàn thành công tác đánh giá? 35

Kết luận37

Phụ lục 1: Bảng liệt kê các danh mục cần đánh giá37

Phụ lục 2: Lên kế hoạch đánh giá cho tài liệu khóa học - những điều cần xem xét38

Phụ lục 3: Mẫu các tiêu chí đánh giá39

Phụ lục 4: Kỳ kiểm tra bắt buộc cho người đánh giá42

Phụ lục 5: Tổng hợp các thuật ngữ của công tác đánh giá44

Tài liệu tham khảo và tài liệu đọc thêm

Giới thiệu: Mục đích của cuốn sách này là gì?

Tài liệu này nhằm giúp người đánh giá thấy được tầm quan trọng của công tác đánh giá đối với việc học của sinh viên. Nguyên tắc quan trọng nhất của việc đánh giá có lẽ là nhằm thúc đẩy việc học của sinh viên, tuy nhiên tài liệu hướng dẫn này không chỉ đề cập đến quan điểm về phía người học. Phải thừa nhận rằng lên đến các cấp học càng cao (như bậc cao đẳng hoặc đại học) mối liên hệ giữa giảng viên và sinh viên càng xa dần, điều này dẫn đến việc đánh giá có thể bị hạn chế hoặc không chặt chẽ. Vì vậy tài liệu này sẽ hướng dẫn bạn xem xét một cách hiệu quả và tăng cường thực tiễn đánh giá, đưa ra các cách tiếp cận và phương pháp đánh giá không chỉ thành công trong giáo dục mà còn hiệu quả và khả thi.

Tài liệu này sẽ giới thiệu mục đích của việc đánh giá, xác định các thành tố của một phương pháp đánh giá tốt, phân biệt sự khác nhau giữa các phương pháp đánh giá được sử dụng trong giáo dục đại học và giúp chúng ta hiểu đánh giá có thể tác động tích cực tới khóa học như thế nào. Tài liệu này sẽ giúp bạn xem xét và cập nhật các phương pháp đánh giá, vì vậy nó cho phép bạn xây dựng một môi trường học tập tốt cũng như bổ sung thêm kinh nghiệm học tập cho cả bản thân bạn và sinh viên.

Tại sao chúng ta đánh giá?

Giảng viên cho rằng mục đích của kiểm tra - đánh giá nhằm:

- Xác định các mục tiêu cần đạt được của khóa học.

- Cung cấp thông tin phản hồi tới sinh viên về việc học tập của họ và giúp sinh viên cải thiện thành tích học tập.
- Thúc đẩy sinh viên tham gia vào công việc phù hợp
- Hỗ trợ và hướng dẫn học tập.
- Mô tả kết quả của sinh viên, thông báo các quyết định trong tiến trình và phần thưởng.
- Biểu thị các tiêu chuẩn phù hợp đang được duy trì.
- Đánh giá hiệu quả của công tác giảng dạy.

Tại sao chúng ta cần thử các phương pháp mới?

Ngẫm nghĩ một chút về một môn học mà bạn giảng dạy. Ghi nhanh các kiểu đánh giá mà bạn sử dụng cho môn học và khi nào bạn sử dụng chúng. Ví dụ:

1	Tiểu luận nhằm đánh giá liên tục	Kỳ 1
2	Tiểu luận nhằm đánh giá liên tục	Kỳ 2
3	Thực hành	Liên tục
4	Phân tích trường hợp điển hình (case study)	Cuối năm
5	Thi kết thúc môn học	Cuối năm
6		
7		
8		
9		
10		
11		
12		

Bạn có sử dụng thêm nhiều phương pháp đánh giá khác nào không? Đừng ngạc nhiên nếu bạn không thêm vào danh sách trên nhiều phương pháp khác; không chỉ có bạn - giáo dục đại học thường chỉ có một số phương pháp đánh giá tương tự, phần lớn giống như các kỳ kiểm tra viết giới hạn về mặt thời gian và giáo viên/trợ giảng chấm điểm tiểu luận/báo cáo. Tuy nhiên, vấn đề là việc sử dụng qui trình đánh giá giống nhau có thể dẫn đến một số bất lợi cho các đối tượng sau nhiều lần sử dụng vì mỗi sinh viên có điểm mạnh, điểm yếu riêng. Hiện nay kết quả học tập của sinh viên đại học chủ yếu vẫn được đánh giá thông qua các hình thức đánh giá truyền thống. Vì vậy, thi cử và tiểu luận vẫn nên và sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng. Bên cạnh đó, giáo viên có thể sử dụng đa dạng các phương pháp đánh giá khác để có thể đánh giá nhiều kỹ năng và thu được các kết quả đáng tin cậy và góp phần đào tạo ra những sinh viên toàn diện hơn và có khả năng làm việc cao.

Sử dụng tài liệu này thế nào tốt nhất.

Tài liệu này có thể được sử dụng mọi lúc mọi nơi. Đây là tài liệu cơ bản nhưng có thể giúp bạn có một số ý tưởng hoặc hướng dẫn bạn tiếp cận với các tài liệu khác. Tài liệu này được chia làm các phần như sau:

Phần 1: Bắt đầu bằng đánh giá – Tôi nên nghĩ về cái gì và nên biết những gì ?

Phần này sẽ giới thiệu với các bạn những điều cơ bản của một phương pháp đánh giá hiệu quả; giúp bạn hiểu được sự khác nhau giữa đánh giá thành phần, đánh giá tổng hợp và đánh giá liên tục; và giới thiệu sơ lược về tầm quan trọng của thông tin phản hồi.

Phần 2: Lên kế hoạch và thiết kế việc đánh giá: Những điều cơ bản – tiến hành khi nào và như thế nào?

Trong phần này các bạn sẽ thấy được sự liên quan giữa đánh giá và học tập và tầm quan trọng của nó đối với đánh giá *năng lực đầu ra* (learning outcome). Chúng ta cũng sẽ xem xét việc kết hợp giữa đánh giá hình thành (quá trình) và đánh giá tổng kết.

Phần 3: Các biện pháp để công tác đánh giá thêm hiệu quả và hấp dẫn đối với bạn và sinh viên.

Phần này sẽ giới thiệu nhiều phương pháp đánh giá và chúng ta sẽ xem xét các biện pháp và phương pháp tiến hành đánh giá hiệu quả hơn và có giá trị hơn cho cả giảng viên và sinh viên.

Phần 4: Phản hồi dựa vào đánh giá

Trong phần này chúng ta sẽ xem xét mức độ phù hợp, sự dễ hiểu của phương pháp. Các bạn cũng sẽ thấy các kết quả phân tích đánh giá tác động thế nào tới việc giảng dạy.

Phần 1: Bắt đầu bằng đánh giá – Tôi nên nghĩ về cái gì và những gì tôi nên biết ?

1.1 Đánh giá để xác định các phương pháp tiếp cận cho sinh viên trong việc học.

Một trong những câu hỏi phổ biến nhất mà giảng viên nhận được từ sinh viên là: “Nội dung này sẽ có trong kỳ thi không?”. Các nhà giáo dục học nhận thấy rằng sinh viên thường quan tâm đến những nội dung gì sẽ được kiểm tra ở kỳ thi trong chuyên ngành của họ, vì vậy dù muốn dù không, chúng ta cần chấp nhận rằng việc đánh giá sẽ là một trong những yếu tố chủ yếu tác động đến việc học của sinh viên.

Nếu việc đánh giá sinh viên cho phép xác định và ưu tiên những gì là quan trọng học tập và chỉ ra sinh viên dùng thời gian thế nào trong học tập, sau đó nó tùy thuộc vào chúng ta, những giảng viên và người đánh giá ghi nhận thông tin này và phản hồi.

Phương pháp và thời gian đánh giá của chúng ta sẽ chuyển một số thông điệp cho sinh viên. Vì vậy khi làm kế hoạch đánh giá, chúng ta cần cân nhắc các thông điệp sau: Chúng ta cần quan tâm tới việc ưu tiên những nội dung quan trọng nhất mà chúng ta muốn sinh viên sẽ học tập được từ đó, đưa ra các năng lực đầu ra rõ ràng (xem phần 2) và đánh giá một cách phù hợp. Chúng ta cũng nên biết rằng sự khác biệt giữa “hiểu biết sâu” và “hiểu biết cơ bản” của việc học và sử dụng việc đánh giá nhằm mục đích đào tạo ra những sinh viên có kiến thức sâu về môn học hơn là những sinh viên có kiến thức cơ bản.

1.2 Những kỹ năng nào tôi muốn sinh viên phát triển?

Khi đưa ra kế hoạch đánh giá của bạn, hãy nghĩ về những kỹ năng và khả năng khác nhau mà bạn muốn sinh viên đạt được trên cơ sở năng lực đầu ra

Bảng 1: Phân loại năng lực đầu ra (Trích từ Bingham, 1999)

Loại	Phân nhóm	Ví dụ
Đầu ra sau khi hoàn thành môn học hoặc khóa học	Hiểu biết về kiến thức thực tế	Thuật ngữ, Khái niệm, Nguyên lý, Học thuyết, Thực tế, Quá trình
	Hiểu biết chuyên ngành; kỹ năng và khả năng chuyên ngành.	Hiểu biết về con người và tình huống đúc kết từ kinh nghiệm thực tế, ví dụ: các dự án, kinh nghiệm làm việc liên quan tới các lĩnh vực chuyên ngành
Đầu ra chung	Phẩm chất cá nhân	Động lực, Năng lực, Tưởng tượng, Sáng tạo, Tính công nghiệp, Sự độc lập
	Kỹ năng nhận thức	Phân tích, Nhận biết lỗi, Tự nhận xét
	Những khả năng chung quan trọng nhất hoặc các kỹ năng bổ trợ	Tư duy phê phán, Làm việc nhóm, Thông tin, Tính toán, Giải quyết vấn đề, Kỹ năng thông tin

Việc đánh giá nên giúp sinh viên trang bị thêm nhiều kỹ năng (có thể vận dụng trong nhiều hoàn cảnh khác nhau) và năng lực. Ví dụ: Một câu hỏi tiểu luận được thiết kế tốt sẽ là một cách tốt để đánh giá kỹ năng phân tích của sinh viên một cách phù hợp. Có

thể nói nếu mục đích là để kiểm tra hiểu biết của sinh viên về truyền thống của người Ai-len qua các đánh giá đương thời về những cuộc triển lãm nghệ thuật những năm 1030 thì dùng tiểu luận là hoàn toàn phù hợp nhưng lại không phù hợp nếu muốn đánh giá liệu sinh viên có nắm vững được một lĩnh vực cụ thể hay không.

Cả hiểu biết sâu và hiểu biết cơ bản đều được đề cập trong đánh giá. Đánh giá có thể kiểm tra việc ghi nhớ, ghi nhận thực tế và kỹ năng hoặc các phương pháp có thể được mô phỏng lại nếu cần thiết. Tuy nhiên, nó có thể kiểm tra ý nghĩa hoặc ý nghĩa triu tượng hoặc giải thích, giải thích lại kiến thức. Vấn đề là bạn biết được mức độ học tập nào mà bạn muốn sinh viên của mình đạt được để đánh giá phù hợp. Mức độ và các dạng kỹ năng và năng lực kiểm tra được thông qua đánh giá sẽ phụ thuộc và mức độ và dạng môn học; Hướng dẫn của [National Qualifications Authority of Ireland's \(NQAI\)](#) sẽ giúp bạn điều này.

Chúng ta cũng nên nghiên cứu phương pháp phân loại học tập theo Thang mục tiêu Giáo dục của Benjamin Bloom (1956), trong tài liệu này Benjamin Bloom đã phân loại học tập thành 3 mảng chính: nhận thức, tâm lý vận động và thái độ.

- Mảng nhận thức bao gồm việc nhớ lại, nhận biết kiến thức và phát triển kỹ năng/khả năng trí tuệ.
- Mảng tâm lý vận động bao gồm cảm xúc, cảm nhận và tính cách .
- Mảng thái độ bao gồm sự kết hợp và thay đổi tâm lý .

Xem Phần 4.1 của tài liệu này để thảo luận kỹ hơn về Thang phân loại của Bloom và các mục tiêu giáo dục.

1.3 Phân biệt đánh giá tổng hợp, đánh giá thành phần và tiếp diễn?

Đánh giá tổng hợp là đánh giá được sử dụng để biểu thị khả năng hoặc điểm số mà sinh viên đạt được trong một khóa học, học phần (module), cấp độ hoặc phạm vi. Mặt khác **đánh giá thành phần** là đánh giá được sử dụng chỉ để cung cấp thông tin phản hồi tới sinh viên về việc học tập của họ. Nó cung cấp cho sinh viên những chỉ dẫn làm thế nào để duy trì và nâng cao thành tích học tập, nhưng không đóng góp vào điểm tổng kết của sinh viên. **Đánh giá liên tục** thường được tiến hành thông qua một loạt các bài tập đánh giá từng cá nhân, đôi khi có thể bổ sung đánh giá chung kèm với đánh giá liên tục. **Đánh giá liên tục** được sử dụng tốt nhất khi học phần có nhiều năng lực đầu ra riêng biệt cần đạt được trong các giai đoạn nhất định.

Trong khi những kỳ thi kín có thể loại bỏ được việc sao chép tài liệu, chúng chỉ có thể đưa cho sinh viên một cơ hội để thể hiện khả năng của họ, và có hướng đánh giá một số kiến thức nhất định và có thể mang lại lợi thế cho những ai có thể chịu đựng được căng thẳng và có kỹ năng ghi nhớ tốt. Đánh giá liên tục có thể cho ta một ước lượng đáng tin cậy về khả năng của sinh viên và đánh giá trực tiếp khả năng của sinh viên trong việc phân bố thời gian và đối phó với áp lực (Brown, 2001). Với đánh giá liên tục, tổng khối lượng đánh giá trên cả giảng viên và sinh viên có vẻ lớn hơn cách đánh giá một lần cuối kỳ, nhưng thực tế là bằng nhau. Phản hồi kịp thời là một phần rất quan trọng của đánh giá tiếp diễn vì nó cho người học biết mức độ lĩnh hội của họ và làm thế nào để nâng cao hiệu quả. Nếu phản hồi được đưa tới cho sinh viên trong mỗi đánh giá riêng biệt, sau đó sinh viên có thể định hướng việc học tập của họ trong tương lai trong mối tương quan với thông tin phản hồi .

Nguyên tắc quan trọng nhất của đánh giá tổng hợp là nó có thể xác định liệu, hoặc ở mức độ nào, sinh viên đạt được các năng lực đầu ra cụ thể cho module đó và có thể dẫn tới việc điểm số sẽ tác động đến quá trình, kết quả của sinh viên hoặc cả hai. Những gì sinh viên học, bao nhiêu nỗ lực họ bỏ ra và bản chất của việc học tập của sinh viên được xác định bằng mức độ và bản chất của đánh giá tổng hợp mà họ mong đợi nhận được. Tuy nhiên, đánh giá thành phần rất cần thiết đối với việc học tập của sinh viên và chương trình học nên được thiết kế sao cho ta có thể tận dụng tối đa thông tin phản hồi thành phần mà sinh viên có thể nhận được trong việc học tập của họ.

1.4 Tại sao thông tin phản hồi lại quan trọng?

Thông tin phản hồi có chất lượng tốt, toàn diện, đúng thời gian là một yếu tố rất quan trọng trong việc thúc đẩy sinh viên học tập. Việc đánh giá nên cung cấp thông tin phản hồi tới sinh viên trong quá trình học tập để đạt được các năng lực đầu ra. Thông tin phản hồi cho phép sinh viên nhận ra họ đã làm tốt những gì và chỉ ra những gì có thể nâng cao cũng như cải thiện điểm của đánh giá tổng hợp.

Phản hồi kịp thời là rất quan trọng. Nếu bạn phản hồi quá sớm, nó có thể phân tán việc học tập của sinh viên. Tuy nhiên, trong rất nhiều trường hợp thông tin phản hồi thường được đưa ra quá muộn khi nó không còn tác dụng đối với sinh viên. Thông tin phản hồi không nên tổ chức cuối kỳ hay cuối năm học, khi sinh viên thường không nhận được lợi ích từ những thông tin này khi công việc học tập trong kỳ đã cơ bản hoàn thành và họ đã chuyển sang môn học tiếp theo.

Trung tâm thực hành học thuật và học tập của sinh viên, Trường Trinity

Những lợi ích của thông tin phản hồi trong khuôn khổ năng lực đầu ra là rất đa dạng. Ví dụ, thông tin phản hồi tốt sẽ:

- Tạo sự tự tin cho sinh viên
- Thúc đẩy sinh viên nâng cao thành tích học tập
- Cung cấp cho sinh viên những thông tin về sự tiến bộ trong học tập
- Sửa lỗi
- Nhận biết điểm mạnh và điểm yếu

Phần 2: Lên kế hoạch và thiết kế việc đánh giá: Những điều cơ bản – tiến hành khi nào và như thế nào.

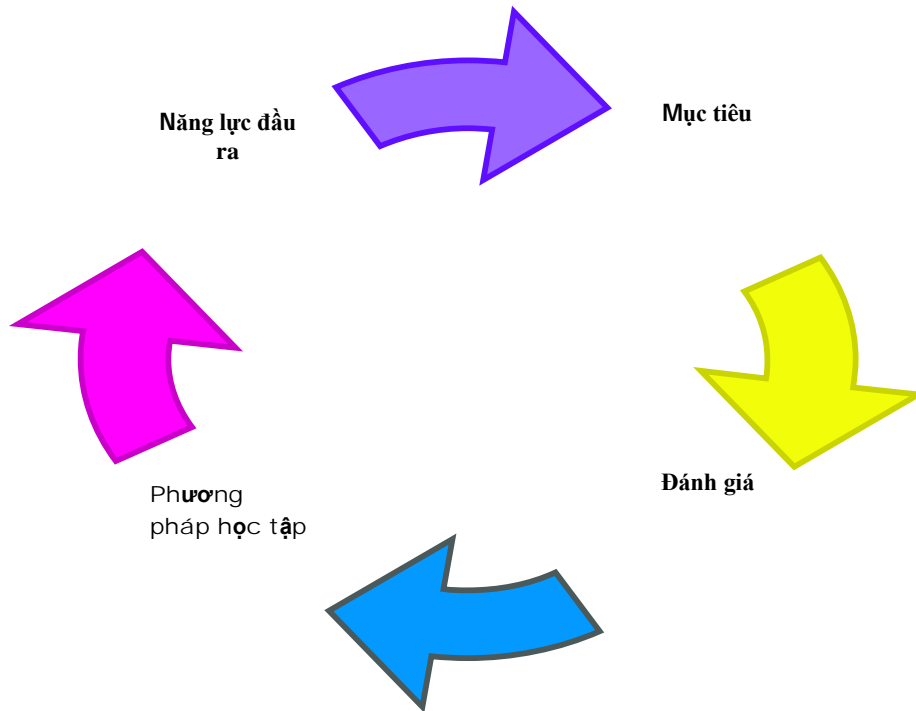
Việc đánh giá thường tách rời quá trình học tập, việc đánh giá được triển khai đối với sinh viên vào cuối học phần/ môn học/học kỳ để kiểm tra những gì sinh viên biết và không biết. Tuy nhiên, đánh giá là một phần rất quan trọng của quá trình học tập, về cơ bản, với mục đích nâng cao chất lượng học tập của sinh viên.

Khi thiết kế, thực hiện và đánh giá một học phần hoặc khóa học, điều căn bản là biết và truyền đạt thông tin rõ ràng đến sinh viên về những gì khóa học hay học phần này hướng tới, những gì sinh viên nên làm để hoàn thành nó và những gì sinh viên sẽ phải thực hiện để vượt qua khóa học.

2.1 Những gì cần thiết cho việc đánh giá?

Kết cấu đồng bộ là lý thuyết về học tập bắt đầu bằng giả định người học tổ chức việc học tập của mình thông qua các hoạt động học tập liên quan (Biggs, 1999). Nhiệm vụ của giảng viên là xây dựng một môi trường học tập mà ở đó các hoạt động học tập là phù hợp hoàn toàn để đạt được các năng lực đầu ra đã được thiết kế. Điều quan trọng để đạt được mục tiêu này là đảm bảo rằng tất cả các yếu tố của hệ thống giảng dạy (ví dụ: quá trình giảng dạy từ lên kế hoạch đến đánh giá) phải đồng bộ với nhau để giúp đạt được các năng lực đầu ra dự kiến. Vì vậy, các môn học, mục tiêu dự kiến của môn học, năng lực đầu ra, phương pháp học tập và các nguồn tài liệu được sử dụng để hỗ trợ việc học tập, và đánh giá, tiêu chí để đánh giá, tất cả cần thiết kế phù hợp. Xem hình 1 dưới đây:

.Bảng 1: Kết cấu đồng bộ



Sự nhất quán đóng vai trò chủ đạo đối với một phương pháp đánh giá hiệu quả. Thiết kế một khóa học/học phần thông qua việc sử dụng năng lực đầu ra sẽ cho thấy sự cần thiết của việc lên kế hoạch đánh giá như một phần trong tổng thể môn học. Đánh giá qua cách này là phù hợp với mục tiêu và năng lực đầu ra và phù hợp với phương pháp học tập đã được sử dụng.

2.2 Kết hợp đánh giá với năng lực đầu ra

Các năng lực đầu ra là những tuyên bố, dự đoán những gì mà người học sẽ thu được dưới dạng kết quả học tập, vì vậy nên có mối liên hệ rõ ràng giữa năng lực đầu ra và việc đánh giá. Có thể đánh giá nhiều hơn một tiêu chí của năng lực đầu ra tại một thời

điểm với điều kiện là các bài đánh giá là phù hợp và cân đối với các năng lực đầu ra cần đánh giá. Vì vậy cần ghi nhớ:

- Đảm bảo phương pháp đánh giá kiểm tra được các năng lực đầu ra đã được tuyên bố.
- Đảm bảo phương pháp đánh giá không kiểm tra bất cứ năng lực đầu ra quan trọng nào chưa được tuyên bố. Ví dụ: nếu năng lực đầu ra tuyên bố sinh viên có thể “chọn một phương pháp phù hợp”, sau đó bài tập đánh giá không nên vượt quá giới hạn này bằng câu hỏi “phân tích phương pháp đó”. .
- Đảm bảo các đầu ra chủ yếu của học phần/khóa học sẽ được đánh giá, vì nếu sinh viên không được đánh giá trên tiêu chí nào đó, họ sẽ không đầu tư thời gian và nỗ lực để đạt được nó. Tuy nhiên, nếu bạn đánh giá tất cả các đầu ra không quan trọng của học phần, bạn sẽ đối mặt với nguy cơ đánh giá quá mức với sinh viên.

Suy tính cẩn trọng về năng lực đầu ra sẽ đưa ra chỉ dẫn tin cậy cho giảng viên về những kiểu đánh giá phù hợp và những kỹ năng và kiến thức của người học sẽ phải thể hiện để vượt qua học phần. Cuối cùng, năng lực đầu ra rõ ràng bao nhiêu, thì việc đưa ra phương pháp đánh giá phù hợp càng dễ bấy nhiêu.

2.3 Bạn có thể kết hợp đánh giá tổng hợp và đánh giá thành phần không?

Bạn có thể cung cấp thông tin phản hồi trên **module tiểu luận** tới sinh viên cũng như cho điểm cho việc này và điểm này sẽ được tính trong điểm trung bình của khóa học. Thông thường tất cả các đánh giá tổng hợp nên cung cấp cho sinh viên với các điểm đánh giá thành phần. Sau cùng, nếu một sinh viên phải viết một loạt tiểu luận, mỗi tiểu luận sẽ có đóng góp một phần vào điểm cuối khóa, sau đó thông tin phản hồi hữu ích của mỗi tiểu luận sẽ giúp sinh viên trong các tiểu luận sau đó. .

Tuy nhiên, tạo ra bài tập cho đánh giá thành phần phục vụ cho mục tiêu tổng hợp không được các chuyên gia trong ngành khuyến khích. Các chuyên gia này tin rằng mục đích của 2 kiểu đánh giá này là không hỗ trợ lẫn nhau. Vì khi sử dụng đánh giá tổng hợp ta sẽ mất nhiều thời gian hơn để nắm bắt được những gì sinh viên không biết, và mục đích của đánh giá thành phần là tìm ra những gì sinh viên gặp khó khăn để hỗ trợ họ trong học tập. Với đánh giá thành phần đơn thuần nguy cơ không cao lắm cho sinh viên vì vậy họ có thể có thái độ cởi mở hơn về kiến thức chưa nắm bắt được hoặc những lĩnh vực còn gặp khó khăn.

Mặt khác, có thể sử dụng cả đánh giá thành phần và đánh giá tổng kết cho cùng một học phần. Ví dụ: bạn có thể thiết kế đánh giá với một loạt câu hỏi về khóa học đó sẽ là đánh giá một cách toàn diện nhưng bạn cũng nên yêu cầu sinh viên cung cấp một bảng tổng hợp nội dung khóa học giống như một hình thức đánh giá thành phần việc học tập, ở đó sinh viên biết rõ rằng bảng tổng hợp này không phải là điểm và cũng không ảnh hưởng gì tới đánh giá cuối khóa trong bất kỳ hình thức nào. Điểm khác biệt ở đây là

sinh viên nhận biết rõ nội dung nào sẽ được đánh giá tổng kết, nội dung nào sẽ được đánh giá thành phần.

2.4 Sinh viên sẽ coi trọng việc đánh giá thành phần không?

Như đã trình bày từ trước trong tài liệu này, sinh viên thường có động lực nhất với những gì sẽ góp phần vào điểm cuối cùng của họ. Tuy nhiên, mặc dù đánh giá thành phần không trực tiếp góp phần vào điểm tổng kết, nó vẫn đóng vai trò rất quan trọng trong việc giúp sinh viên nâng cao điểm số. Và sinh viên nỗ lực đầu tư vào các hoạt động có thể kiếm điểm cho họ, hơn nữa việc tác động lên sinh viên làm thế nào để họ có thể cải thiện điểm của mình thông qua việc triển khai đánh giá thành phần cũng quan trọng.

Đánh giá thành phần là rất cần thiết trong việc học tập với mục tiêu đưa ra thông tin phản hồi phù hợp và đúng thời điểm và để giúp sinh viên nâng cao hiệu quả học tập trong tương lai. Điều này dường như đã đủ để khích lệ sinh viên thực hiện nghiêm túc đánh giá thành phần nhưng sinh viên cũng sẽ được khích lệ nếu họ biết rõ công việc học tập của mình; nó có liên hệ như thế nào tới khóa học, học phần và mục tiêu nghề nghiệp; nếu đánh giá thành phần đã hữu ích và hấp dẫn; hoặc nếu sinh viên có thể nhận thấy những kỹ năng và kiến thức chuyên biệt được nâng cao. Một đánh giá thành phần có chất lượng sẽ bao gồm toàn bộ chất lượng và hơn thế nữa.

Phần 3: Các biện pháp để công tác đánh giá thêm hiệu quả và hấp dẫn đối với bạn và sinh viên

Công tác đánh giá thường là một sản phẩm đầu cuối, một công việc nhằm chán được sử dụng để đánh giá, đo lường và phân loại sinh viên. Nhưng thực tế có nhiều điểm được bổ sung vào quá trình đánh giá. Phần này sẽ tập trung vào những lợi ích của việc tiếp nhận thêm các dạng mới của việc đánh giá sinh viên dành cho cả bạn và sinh viên.

3.1 Cung cấp nhiều cách đánh giá

Khi đề cập đến công tác đánh giá, chúng tôi muốn nói tới phương pháp được sử dụng để đánh giá học tập. Trong khi có rất nhiều cách đánh giá ở bậc giáo dục đại học, phải nói rằng rất nhiều chương trình và học phần của giáo dục đại học lựa chọn các phương pháp đánh giá có phạm vi tương đối hẹp.

Bảng 1 là tổng hợp của các phương pháp đánh giá được miêu tả trong công trình của Brown, “Đánh giá: Hướng dẫn cho giảng viên” (2001), điểm bắt đầu để xem xét sự đa dạng của việc đánh giá:

Bảng 1: Các phương pháp đánh giá

Trường hợp và vấn đề mở	Phân tích tập trung và ví dụ cụ thể
Đánh giá dựa trên máy tính	Sử dụng máy tính phục vụ công tác đánh giá
Tiểu luận	Bài viết trong đó sinh viên phải đưa ra các ý tưởng và lập luận được hậu thuẫn bằng các chứng cứ
Nhật ký học tập	Có nhiều kiểu khác nhau từ kiểu viết bằng miêu tả hàng ngày những gì chưa được đề cập đến kiểu viết theo mục tiêu cụ thể .
Thực tế	Một loạt các bài thực tế ngắn được tiến hành trong một khoảng thời gian nhất định. Công tác đánh giá các kỹ năng thực hành trong tình huống thật.

Các câu hỏi tiểu luận được thay đổi liên tục (MEQs)	Một chuỗi câu hỏi lần lượt đưa ra trên cơ sở nghiên cứu điển hình. Sau khi sinh viên trả lời một câu hỏi, các thông tin được bổ sung và một câu hỏi mới được đưa ra.
Câu hỏi nhiều lựa chọn (MCQs)	Lựa chọn câu trả lời đúng.
Vấn đáp	Giao tiếp bằng miệng giữa người đánh giá và người được đánh giá.
Các kỳ thi có mục tiêu được thiết kế/ xây dựng đơn giản (OSCEs)	Ứng viên được đánh giá trong điều kiện như đi thi về phản ứng của họ với một loạt các tình huống ngắn, thực tế.
Loạt bài tập/ Tuyển tập bài viết	Các bộ sưu tập về giáo dục hay sản phẩm của công việc được lựa chọn điển hình qua thời gian. Nhiều dạng khác nhau từ một bộ sưu tập các bài tiểu luận đến các bài viết phản ánh các sự kiện.

Các phiên poster	Trưng bày các kết quả điều tra từ đề tài
Diễn thuyết	Báo cáo bằng miệng về các đề tài hoặc các hoạt động điều tra khác
Các vấn đề	Đo lường ứng dụng, phân tích và chiến lược giải quyết vấn đề
Bài tập nhóm và luận văn	Đánh giá bởi trợ giảng/giảng viên về sản phẩm của nhóm sinh viên .
Bảng câu hỏi và mẫu báo cáo	Một hay nhiều câu hỏi được đưa ra và trả lời cùng nhau
Tiểu luận phản ảnh thực tế	Đo lường khả năng phân tích và đánh giá trong khuôn khổ các học thuyết và chứng cứ nghiên cứu.
Báo cáo thực hành	Bản báo cáo về thực tế nghiên cứu.
Câu hỏi tự đánh giá trên cơ sở học mở (tài liệu học từ xa và học trên máy tính)	Nói, một phương pháp học - không phải phương pháp đánh giá. Một quá trình qua đó một cộng cụ đánh giá tự thực hiện cho những mục đích nhất định để cung cấp thông tin phản hồi, phán đoán, và gợi ý cách học chứ không đơn thuần là đánh giá đạt hoặc hỏng.
Các câu hỏi ngắn	Các câu trả lời ngắn có thể đo lường kỹ năng phân tích, áp dụng kiến thức, giải quyết vấn đề và đánh giá.
Phòng vấn mô phỏng	Các kỹ năng giao tiếp bằng lời để đánh giá.
Kiểm tra viết	Thông thường là 3 giờ cho một chủ đề đã được chuẩn bị
Đánh giá thông qua việc giải quyết nhiệm vụ	Nhiều phương pháp khác nhau bao gồm viết nhật ký học tập , loạt bài viết, đề tài, báo cáo, từ người hướng dẫn đến cố vấn.

Xem thông tin đầy đủ của bảng này tại: www.palatine.ac.uk/files/980.pdf

3.2 Cần bao nhiêu thời gian cho công tác đánh giá?

Trong vai trò của giảng viên và người thiết kế môn học, chúng ta nên đưa ra những quyết định hợp lý và chính xác về khoảng thời gian dùng cho việc xây dựng và sửa chữa công tác đánh giá và đưa ra thông tin phản hồi. Rõ ràng, với tính kinh tế về mặt thời gian, công tác đánh giá cần có hiệu lực cũng như hiệu quả và đạt được nhiều mục đích (tin cậy về điểm số, đưa ra thông tin phản hồi, tạo ra các hoạt động phù hợp cho sinh viên và thúc đẩy việc học tập) theo cách vận dụng được tối đa thời gian của cán bộ cũng như sinh viên cũng như các nguồn lực khác. **Công tác đánh giá đòi hỏi công sức của cả giảng viên và sinh viên**, vì vậy để việc đánh giá được hiệu quả thì cần phải đầu tư thích đáng.

- **Phối hợp với các giảng viên khác về kế hoạch của bạn**

Thông thường, việc đánh giá được giảng viên toàn quyền sử dụng. Một điều quan trọng là chúng ta biết rằng sinh viên cũng tham gia các khóa học khác và có khả năng họ cũng có một số đánh giá khác cùng thời điểm. Để tránh việc quá tải cho sinh viên do có nhiều đánh giá ở một thời điểm nhất định, nên tham khảo với các đồng nghiệp về kế hoạch của họ và chi tiết kế hoạch đánh giá của họ và phối hợp với đánh giá của bạn một cách phù hợp.

- **Đưa các yếu tố khác vào trong quá trình đánh giá (đánh giá theo cặp, tự đánh giá/ đánh giá nhóm)**

Thông thường, vai trò của người đánh giá thường được giao cho giảng viên/trợ giảng. Tuy nhiên, chúng ta có thể xem xét việc đưa các yếu tố khác vào trong quá trình đánh giá. Ví dụ: Các chuyên gia về công nghiệp có thể là nguồn lực đáng giá khi thiết kế và tiến hành đánh giá. Hoặc cũng có thể xem xét đưa sinh viên vào trong đánh giá của

chính họ. Sử dụng hiệu quả và phù hợp các yếu tố khác trong việc đánh giá có thể tăng kinh nghiệm học tập, làm phong phú thêm kinh nghiệm giảng dạy và giảm gánh nặng cho giảng viên.

Nên ghi nhớ rằng thông tin phản hồi hữu ích có thể giúp sử dụng hiệu quả thời gian giảng dạy trên lớp. Một cách để nâng cao hiệu quả việc đánh giá là cho phép sinh viên có vai trò nhất định trong đánh giá chính họ hoặc đánh giá lẫn nhau. Việc này gọi là tự đánh giá hoặc đánh giá cặp, hai dạng của đánh giá có thể được sử dụng với rất nhiều phương pháp đánh giá.

- **Đánh giá cặp**

Đánh giá cặp có thể được định nghĩa là việc đánh giá công việc của những người có cùng địa vị và quyền lực (Wilson, 2002). Trong bối cảnh học tập của sinh viên, đánh giá cặp được sử dụng để ước lượng giá trị công việc của sinh viên, đưa ra và nhận lại thông tin phản hồi. Ở mức độ gần và được đào tạo phù hợp, có thể đưa sinh viên một vai trò trong đánh giá tổng hợp nhưng thông thường đánh giá cặp phù hợp nhất cho đánh giá thành phần ở đó sinh viên đưa thông tin phản hồi lẫn nhau trên cơ sở công việc của mỗi sinh viên.

Phương pháp đánh giá này yêu cầu có kế hoạch cẩn thận, nhất quán trong các tiêu chí và sử dụng các công cụ phổ biến để phân tích điểm. Hơn nữa, bạn có thể cần phải khuyến khích sinh viên của mình tham gia đánh giá này một cách nghiêm túc và việc

phát triển những kỹ năng cần thiết cần thời gian và hỗ trợ nhưng lợi ích của đánh giá cặp là rất nhiều:

- Đánh giá cặp đang được sử dụng rộng rãi như công cụ để đưa thông tin phản hồi tới sinh viên, có thể nói rằng nó đem lại nhiều thông tin phản hồi hơn là một giáo viên thường cung cấp.
- Đánh giá mang lại lợi ích cho cả những người đưa thông tin phản hồi và người nhận thông tin. Đưa thông tin phản hồi hữu ích là một kỹ năng. Để đạt được kỹ năng này, sinh viên sẽ học làm thế nào cho điểm/đánh giá kế hoạch hoặc các tiêu chí đánh giá và bảo vệ quan điểm của mình (thể hiện trong thông tin phản hồi).
- Phản ánh khoa học, một kỹ năng chính trong việc đưa ra thông tin phản hồi, là một kỹ năng học thuật đáng chú ý. Sinh viên cũng học về phép ngoại giao, ghi nhận và hành động như thế nào đối với lời nhận xét mang tính xây dựng cũng như các kỹ năng khác trong việc đưa ra các quyết định. Trong các nghiên cứu đã được tiến hành, báo cáo đã ghi nhận sinh viên nhận được lợi ích thiết thực trong việc ghi nhớ kiến thức, tăng cường sức sáng tạo, linh động hơn và động cơ học tập được nâng cao. Cũng có một số báo cáo về việc thu nhận thêm kiến thức chuyên sâu trong bản thân lĩnh vực môn học.
- Đánh giá cặp có thể đào sâu thêm kinh nghiệm học tập của sinh viên vì sinh viên có thể tiếp thu một khối lượng lớn kiến thức từ việc học tập của mình thông qua việc đánh giá nỗ lực của sinh viên khác trong cùng môn học/hoàn cảnh. Sinh

viên sẽ học về văn hóa đánh giá của nhà trường, trở thành người học có tính độc lập và phát triển các kỹ năng học tập trong suốt cuộc đời.

- **Tự đánh giá**

Với việc tự đánh giá, sinh viên sẽ kiểm tra công việc của mình, xem xét những bản thảo tiểu luận, nghiên cứu và phản ánh trên cơ sở những gì đã thực hành. Cần lưu ý dạy sinh viên cách đưa ra quyết định trên cơ sở những gì “thực tế đạt được” chứ không phải trên cơ sở những gì “có nghĩa là”. Hơn thế nữa để đánh giá công việc của một người, khi đã thành thạo, khái niệm tự đánh giá phát triển những kỹ năng tự nhận thức và phản ánh khoa học. Nhiều lợi ích của đánh giá cặp được ứng dụng trong tự đánh giá.

Tự đánh giá đã được định nghĩa như “sự tham gia của sinh viên trong việc xác định các tiêu chuẩn hoặc/và tiêu chí nhằm ứng dụng trong công việc của họ và đưa ra quyết định về mức độ trong đó họ đã đáp ứng những tiêu chuẩn và tiêu chí này” (Boud, 1991). Theo Boud có 2 phần của quá trình này: phát triển tiêu chí và áp dụng đối với công nhất định. Các quyết định đánh giá có thể được đưa ra bởi sinh viên trong các công trình của họ như tiểu luận, báo cáo, bài trình bày, dự án/đề tài, luận văn và nhiều dạng khác nhưng nhiều người tin rằng nó sẽ mang lại nhiều giá trị hơn khi sinh viên đánh giá công việc một cách cá nhân **như một a learner log, portfolio etc (Race, 2001)**

- **Đánh giá nhóm**

Đánh giá nhóm được thực hiện khi các cá nhân kết hợp để làm việc, tạo ra sản phẩm chung. Ưu điểm của đánh giá nhóm đối với người đánh giá là sức ép về việc cho điểm đối với các cá nhân thường nhẹ nhàng hơn nhưng cũng có sự điều chỉnh mang tính giáo dục trong việc kết hợp công việc của nhóm là kỹ năng quan trọng cơ bản trong cuộc sống, đó là những gì mà giáo dục bậc cao nên phát triển cho sinh viên.

Thách thức lớn nhất khi đánh giá công việc của nhóm là ít khi tất cả các thành viên của nhóm có đóng góp như nhau, vì vậy làm thế nào để đánh giá công bằng? Có nhiều chiến lược giúp giải quyết việc này (Rust, 2001):

1. Cho điểm tốt cho cả nhóm nhưng có thể kèm theo một “thẻ vàng” nếu tất cả các thành viên của nhóm thấy một thành viên không nỗ lực. Nếu thành viên này thay đổi thái độ trước một thời điểm nhất định, “thẻ vàng” sẽ được xóa bỏ. Nếu không, 5% điểm của họ sẽ bị trừ. Trong trường hợp xấu nhất, một thẻ đỏ có thể được sử dụng nếu một sinh viên dùng công việc của cá nhân thay cho nhóm.
2. Giao trách nhiệm cho các cá nhân và đánh giá mỗi thành viên trên cơ sở mức độ họ hoàn thành công việc cá nhân theo phân công.
3. Cho phép nhóm chia điểm của nhóm trên cơ sở đóng góp của các cá nhân. Vì vậy, nếu giảng viên quyết định công việc của nhóm sẽ nhận được tối đa 120, các thành viên của nhóm quyết định phân bổ con số này. Trong thực tế, việc thực hiện cũng có khó khăn, vì các thành viên của nhóm phải đạt được thỏa thuận và phải rõ ràng trong việc cho điểm của họ trên cơ sở tiêu chí đánh giá.
4. Đánh giá đóng góp theo tỷ lệ. Thay vì đưa điểm cho cả nhóm để phân bổ, chỉ một số phần trăm nhất định dành cho việc này. Vì vậy, giảng viên có thể dành 80% điểm bài tập cho nhóm, 20% còn lại sẽ dành cho từng cá nhân trên mức độ đáp ứng yêu cầu của họ.

5. Tiến hành vấn đáp. Điểm chung của nhóm được đưa ra và số điểm còn lại sẽ được giảng viên đưa ra sau khi tiến hành vấn đáp nhóm hoặc cá nhân, điều này sẽ cho phép đánh giá được đóng góp của các thành viên.
6. Tiến hành kiểm tra đề tài. Một lần nữa, điểm chung của nhóm được đưa ra nhưng module kiểm tra sẽ có một câu hỏi bắt buộc liên quan tới đề tài trong đó cá nhân sinh viên phải trả lời. (Rust, 2001)

3.4 Các biện pháp để thông tin phản hồi thêm hiệu quả

Với tư cách một nhà giáo dục, có nhiều cách để cải thiện chất lượng thông tin phản hồi của bạn để nó có hiệu quả hơn với người học. Những việc đơn giản như không liên tục sử dụng những dấu tích để chỉ ra điểm tốt đã được đề cập khi sinh viên được khích lệ nhiều hơn với những cụm từ ngắn như “làm tốt công việc” hoặc “đúng” . Nhưng thông tin phản hồi nên cụ thể - đừng nói “tốt”, hãy giải thích, về các khía cạnh. Thông tin phản hồi cũng nên mang tính xây dựng, khuyến khích, trung thực và ủng hộ và nên mang tính thường xuyên và thực tế ở bất cứ chỗ nào có thể. Thông tin phản hồi hữu ích nên chỉ rõ cho sinh viên:

1. Những khía cạnh nào trong công việc của họ đã thành công, và tại sao
2. Những khía cạnh nào trong công việc của họ đã không thành công, và tại sao
3. Làm thế nào để họ có thể nâng cao hiệu quả công việc
4. Làm thế nào để họ có thể thành công hơn trong tương lai.

Thông tin phản hồi cũng nên đúng thời điểm, một thực tế giảng viên chúng ta thường bỏ sót. Thông tin phản hồi không nên đưa quá sớm, vì nó có thể làm sinh viên phân tán trong việc học; cũng không nên đưa ra quá muộn khi nó không có tác dụng đối với sinh viên. Bao nhiêu lần sinh viên nghĩ họ vẫn ổn trong giai đoạn đánh giá tạm thời, **chỉ khi tới giai đoạn đánh giá cuối cùng sinh viên mới thấy công việc của họ chưa đáp ứng đủ so với mức độ mà họ đã nhận được trong thông tin phản hồi?** Tiêu chí đánh giá rõ ràng và phù hợp, và được đưa tới sinh viên trước kỳ đánh giá của họ và có thể được tham khảo sau này, là một bước tiến dài trong việc giải quyết vấn đề này.

Thông tin phản hồi có thể làm mất nhiều thời gian nhưng có nhiều cách để làm cho nó hiệu quả hơn:

- Xem xét tính tự nhiên của thông tin phản hồi, sinh viên sẽ cần làm chủ được những khái niệm và kỹ năng đối với từng bài tập. Mức độ chi tiết như thế nào? Thông tin phản hồi theo nhóm hay cá nhân? Dạng viết hay vấn đáp?
- Sử dụng **track** và các công cụ soạn thảo trong Word để tăng tốc độ thông tin phản hồi và nhận xét trong báo cáo và tiểu luận của sinh viên.
- Xem xét việc sử dụng hoặc tạo ra các mẫu thông tin phản hồi.
- Xem xét việc ghi âm lại thông tin phản hồi cho người học.
- Cung cấp chi tiết các bộ giải pháp nhằm phát hiện ra nguyên nhân chính, nhận ra các nguyên tắc, khái niệm bị hiểu sai và chỉ ra các lỗi phổ biến của sinh viên thường đi theo sự hiểu sai này.

Sử dụng máy tính hỗ trợ công tác đánh giá (CAA)

Công tác đánh giá có sự hỗ trợ của máy tính (CAA) là cách nhanh và hiệu quả để cung cấp ngay lập tức thông tin phản hồi tới người học và tiết kiệm thời gian chấm bài cho trợ giảng. Công tác đánh giá có sự hỗ trợ của máy tính thường là đánh giá thành phần, trong đó nó giúp sinh viên phát hiện liệu họ đã học được những gì mà giảng viên nhắm tới.

Công tác đánh giá có sự hỗ trợ của máy tính là một khái niệm rộng trong việc đánh giá học tập của sinh viên.¹ Nhiều khái niệm khác đã có, ví dụ Đánh giá có sự trợ giúp của máy tính, Vi tính hóa công tác đánh giá, Công tác đánh giá dựa trên máy tính (CBA) và

¹ For a bibliography of CAA see: <http://liinwww.ira.uka.de/bibliography/Misc/cba.html>

Kiểm tra trên máy tính. Đánh giá trên máy tính trực tuyến đã tồn tại một thời gian dài dưới dạng câu hỏi nhiều lựa chọn (Multiple Choice Questions - MCQ's).² Đánh giá dựa trên máy tính được trực tiếp phổ biến thông qua máy tính, ở đó việc đánh giá có sự hỗ trợ của máy tính được sử dụng để quản lý và hỗ trợ quá trình đánh giá.

Có một số nguồn tham khảo khá hay trên web. Ví dụ, Trang web đánh giá điện tử của Ferl cung cấp cho người sử dụng hướng dẫn, ý tưởng, thủ thuật, các trường hợp điển hình, bài báo, câu đố:

<http://ferl.becta.org.uk/display.cfm?page=189>

Một bắt đầu tốt là Trung tâm CAA, được thiết kế nhằm cung cấp các thông tin và hướng dẫn sử dụng CAA trong giáo dục đại học <http://www.caacentre.ac.uk/>

Có nhiều nguồn tài liệu có giá trị ở đây bao gồm các bài PowerPoint, các bài trình bày, bài báo. Tại tài liệu: The 'Blueprint for Computer-assisted Assessment', đề cập một cách nhằm giải quyết một cách toàn diện các vấn đề về sự phạm, vận hành, công nghệ và chiến lược, dành cho những người đang thực hiện CAA. Mục The Blueprint có một loạt các nghiên cứu trên thực tiễn, các mẫu và hướng dẫn chiến lược cho việc áp dụng CAA trong phạm vi bộ môn, khoa và trường.

Sử dụng hệ thống lưới đánh giá

Hệ thống lưới điểm là một ví dụ của thực hành đánh giá đúng thời điểm và hiệu quả. Hệ thống được người cho điểm sử dụng để đánh giá một cách công bằng và hiệu quả, nó

² Các thông tin thêm về thiết kế và quản lý MCQs xem tại: <http://web.uct.ac.za/projects/cbe/mcqman/mcqcont.html>

có thể được sử dụng nhằm phát triển và nâng cao chất lượng thông tin phản hồi của sinh viên nhưng cũng nên chuyển đến cho sinh viên để hướng dẫn và thông báo việc chuẩn bị đánh giá.

Margaret Price và Chris Rust của Oxford Brookes University đã phát triển một hệ thống lưới đánh giá xuất sắc cho cán bộ, nó cung cấp một danh sách toàn diện các tiêu chí có thể phù hợp với học phần của bạn. Đơn giản là chọn các tiêu chí/ký hiệu mà bạn muốn sử dụng cho đánh giá liên quan tới học phần của mình và tạo ra hệ thống lưới của bạn. Tiếp cận tài liệu này theo đường dẫn sau:

http://www.heacademy.ac.uk/assets/York/documents/resources/resourcedatabase/id34_7_assessment_grid.rtf

Cung cấp cho người học một tiêu chí đánh giá hoặc thậm chí giúp người học tạo cho riêng mình là một hiệu quả khác của thực tiễn đánh giá. (Xem phần 4 để có thêm thông tin về vấn đề này).

Phần 4: Phản hồi dựa vào đánh giá

Chúng ta đã xem xét những nội dung cơ bản của đánh giá, bạn có thể thấy nó hữu ích trong việc phản ánh thêm những vấn đề áp dụng như thế nào những khuyến cáo này vào trong chương trình của bạn. Nên nhớ rằng cán bộ của Trung tâm học tập và giảng dạy sẽ sẵn sàng giúp bạn trong lĩnh vực này.

4.1 Liệu công tác đánh giá được thiết kế ở mức độ phù hợp?

Mức độ và các dạng kỹ năng và năng lực thu được thông qua đánh giá sẽ phụ thuộc vào mức độ và dạng khóa học và hướng dẫn của NQAI sẽ trực tiếp giúp bạn điều này.

<http://www.nqai.ie/>

Tuy nhiên, đánh giá nên tập trung vào việc đạt được các kỹ năng sau:

- Các kỹ năng phân tích
- Các kỹ thông tin truyền thông
- Bối cảnh hóa
- Nhận thức phê phán
- Ra quyết định một cách độc lập
- Sức mạnh trí tuệ
- Kiến thức và hiểu biết về các mối tương quan
- Sức mạnh trực giác
- Kỹ năng giải quyết vấn đề
- Kỹ năng hướng nghiệp

Phân loại mục tiêu Giáo dục của Bloom (1956) được biết đến rộng rãi, đưa ra khung chi tiết để giúp nhận dạng và mô tả về năng lực đầu ra phù hợp. Sự phân loại này đưa ra 3 mảng chính của đầu ra: nhận thức, các kỹ năng và thái độ. Bloom và các cộng sự về tâm lý giáo dục đã tạo ra một hệ thống phân loại về lĩnh vực tư duy và thái độ, mặc dù họ không hoàn thành hệ thống cho lĩnh vực tâm lý vận động (các nhà nghiên cứu khác cũng đã phát triển một hệ thống tương tự).

Phân loại của Bloom đã gây nhiều tranh cãi kể từ khi được xuất bản vào năm 1956, vì vậy nó không được sử dụng như là tài liệu duy nhất để viết năng lực đầu ra, tuy nhiên nó là nguồn cung cấp ý tưởng cho các bạn, đặc biệt là trong bộ sưu tập động từ, những từ có thể giúp bạn trong viết chủ đề và hiệu quả về năng lực đầu ra

Lĩnh vực nhận thức thường được coi là lĩnh vực hay nhất, thu hút nhất đối với các nhà giáo dục. Hệ thống ở Bảng 2 bên dưới sẽ chỉ ra mối liên hệ giữa các mức độ khác nhau. Nó cũng chỉ ra một loạt các động từ thường sử dụng khi viết năng lực đầu ra cho các mức độ kỹ năng.

Bảng 2: Thang phân loại nhận thức của Bloom

Mức độ	Các kỹ năng	Động từ
1. Kiến thức (Đơn giản nhất)	Khả năng hồi tưởng hoặc nhận ra nội dung đã học	Tuyên bố, định nghĩa, liệt kê, phân biệt, nhận dạng
2. Hiểu	Khả năng nắm bắt được ý nghĩa của những nội dung	Tính toán, diễn giải, Liên kết, thảo luận
3. Áp dụng	Khả năng sử dụng kiến thức trong các tình huống mới và nhất định	Áp dụng, sử dụng, lựa chọn, giải thích, so sánh
4. Phân tích	Khả năng chia nhỏ kiến thức để thể hiện sự am hiểu	Phân tích, sắp xếp, dự đoán, diễn giải, giải thích
5. Tổng hợp	Khả năng tổng hợp để tạo nên cái mới hoàn chỉnh, để suy ngẫm một cách hình tượng hóa và sáng tạo	Tổng hợp, thiết kế, đề xuất, tái xây dựng
6. Đánh giá (Phức tạp nhất)	Khả năng đưa ra quyết định trên cơ sở các tiêu chí nhất định.	Phán xét, đánh giá, giải thích, thảo luận một cách khoa học

Xem McBeath Action Verbs để có thêm danh sách các động từ diễn tả năng lực đầu ra

4.2 Các biện pháp để công tác đánh giá thêm dễ hiểu - Xây dựng tiêu chí đánh giá

Khi thiết kế và tiến hành đánh giá, một điều quan trọng cho cả giảng viên và sinh viên là họ phải hiểu rõ về những gì được mong đợi sinh viên sẽ làm, điều kiện mà trong đó họ được yêu cầu làm đánh giá và điểm được cho trên cơ sở nào. Thực tế, sinh viên không phải luôn biết các tiêu chí đánh giá hoặc người đánh giá sẽ diễn giải đánh giá như thế nào – nó thường được xem là đặc điểm/**tính** của người cho điểm nhưng nghe như nó không có lý do nào liên quan tới giáo dục. Rõ ràng với các tiêu chí của bạn – nó sẽ và nên giúp sinh viên khi họ muốn biết những gì hướng tới hoặc ở đâu họ còn yếu và thúc đẩy việc học tập chăm chỉ hơn.

Một tiêu chí đánh giá diễn giải mối quan hệ giữa việc sinh viên trả lời câu hỏi tốt thế nào hoặc thể hiện bài tập tốt thế nào với điểm số và mức độ và họ nhận được. Trong khi năng lực đầu ra nói lên những gì một sinh viên được kỳ vọng sẽ làm, tiêu chí đánh giá nói lên họ có thể làm tốt thế nào để đạt được mức độ nhất định.

Có một cách là xây dựng mẫu câu trả lời hoặc cho điểm các chương trình những công trình thể hiện điểm và mức độ nhận được, dù việc thường sử dụng mẫu câu trả và cho điểm chương trình là phù hợp hơn về mặt khoa học và công nghệ. Phil Race có một số ví dụ tốt về việc cho điểm các chương trình trong bài báo của ông 'Quality of Assessment'.

Xem tại: <http://www.city.londonmet.ac.uk/deliberations/seda-pubs/Race.html>

Mặt khác, một tiêu chí đánh giá thường được miêu tả rõ ràng đến mức có thể, đặc điểm của những gì có thể chấp nhận được, tốt hay xuất sắc... Tất nhiên, không thể luôn

miêu tả chính xác những gì làm nên một công việc được đánh giá là “rất tốt” hoặc ‘xuất sắc”, nhưng chúng ta nên cố gắng hết mức có thể trong việc miêu tả những tiêu chí này, một cách cá nhân hay với các giảng viên khác trong một chương trình, **vì chúng ta đưa đến những gì thuận lợi hơn cho cả sinh viên và người đánh giá.** .

Xem ví dụ tiêu chí đánh giá ở Phụ lục 3.

4.3 Bạn có thể làm gì khi công tác đánh giá kết thúc?

Tất nhiên, đánh giá có thể nâng cao công tác giảng dạy. Khi công tác đánh giá và các kỳ kiểm tra đã kết thúc, **giáo viên có** một chút thoải mái, một chút giống như sinh viên, biểu lộ một dấu hiệu của sự tự do, không nghĩ về công việc đến khi học kỳ mới bắt đầu. Tuy nhiên, thậm chí phân tích những đánh giá chiếu lệ một cách công bằng sẽ cho giảng viên biết nếu sinh viên có khó khăn trong việc làm chủ một phần cụ thể của khóa học. Giảng viên có thể theo đó đưa ra những kinh nghiệm về học tập để giải quyết vấn đề này hoặc chỉnh sửa lại nội dung khóa học ở những chỗ cần thiết. .

Khi phân tích **bài tập** của công tác đánh giá, bạn nên đưa ra những câu hỏi sau:

- Những dạng câu hỏi nào sinh viên đã giải quyết tốt? Trong khía cạnh nào?
- Những dạng câu hỏi nào sinh viên gặp khó khăn? Trong khía cạnh nào?
- Những bài tập nào có nhiều phương án trả lời khác nhau?
- Những câu hỏi đánh giá nào sinh viên né tránh?
- Những câu hỏi đánh giá nào phổ biến nhất?
- Nó cho chúng ta biết gì về công tác giảng dạy, học tập và đánh giá?

Vì vậy nên dành một chút thời gian nhằm phân tích kinh nghiệm đánh giá để đóng góp thêm vào việc tiếp tục nâng cao công tác giảng dạy và học tập và chắt lọc kinh nghiệm thực tế và chính sách đánh giá.

Kết luận

Việc làm sáng tỏ hoàn toàn thực tế việc đánh giá hiệu quả vượt quá khuôn khổ tài liệu này, nó miêu tả một cách ngắn gọn những gì đã thực hiện như một bộ sách giới thiệu nhằm tạo thuận lợi cho việc phản ánh, chỉ ra một số ý tưởng và đưa bạn với các hướng dẫn đánh giá có liên quan và các nguồn lực nhằm nâng cao công tác đánh giá của bạn.

“Nâng cao học tập của sinh viên thông qua công tác đánh giá: một bộ phương pháp” đã hướng sự chú ý vào các lợi ích của việc xem lại các phương pháp đánh giá hiện có và bổ sung thêm cách phương pháp mới. Tài liệu đưa ra một số phương pháp đánh giá và cách tiếp cận không chỉ thành công trong giáo dục và còn hiệu quả và khả thi. Do đó nó mang lại lợi ích cho cả sinh viên và giảng viên.³

³ Tôi muốn cảm ơn tới những cán bộ của DIT những người đã đọc tài liệu này trong quá trình hoàn thành và có những góp ý xây dựng, đặc biệt là TS . Jen Harvey, TS. Thomas Duff, Lloyd Scott, và Robbie Burns.

Phụ lục 1: Danh sách công tác đánh giá

<ul style="list-style-type: none">• Mục tiêu về năng lực của người học của học phần có rõ ràng?	
<ul style="list-style-type: none">• Kiến thức của người học thu lượm được có nghĩa mục tiêu của họ phần đã được?	
<ul style="list-style-type: none">• Những tiêu chí đánh giá cho học phần này có rõ ràng và dứt khoát không ?	
<ul style="list-style-type: none">• Tất cả năng lực đầu ra hợp lý có được đánh giá không?	
<ul style="list-style-type: none">• Kế hoạch đánh giá cho phép sinh viên có được thông tin phản hồi về những nội dung chính của học phần không?	
<ul style="list-style-type: none">• Mỗi phương pháp, bài tập đánh giá có phù hợp?	
<ul style="list-style-type: none">• Việc cho điểm kế hoạch có tin cậy không?	
<ul style="list-style-type: none">• Bài tập đánh giá có hiệu quả?	

Phụ lục 2: Lên kế hoạch đánh giá cho tài liệu khóa học - những điều cần xem xét

Công tác đánh giá có phù hợp với các mục tiêu ?	
Công tác đánh giá có phù hợp với năng lực đầu ra?	
Công tác đánh giá có phù hợp với phương pháp giảng dạy?	
Phương pháp đánh giá đã chọn có phù hợp không?	
Các phương pháp đánh giá có đa dạng không?	
Đánh giá thành phần có được sử dụng không?	
Bạn có chắc về những gì đã được đánh giá ?	
Công tác đánh giá có nằm trong phạm vi những gì yêu cầu của chương trình?	
Các vấn đề về tiến độ đã được giải quyết?	
Phân loại về điểm thưởng có rõ ràng? Công tác đánh giá sẽ được cho điểm như thế nào (qua/trượt/mức độ/thông tin phản hồi...)?	
Bạn có xem xét khả năng đánh giá theo nhóm hoặc đánh giá cặp?	
Công tác đánh giá có đáp ứng các yêu cầu của cá nhân sinh viên hay những người tàn tật?	
Bạn đã viết tiêu chí đánh giá rõ ràng, hoặc có hệ thống lưới điểm phù hợp?	
Bạn đã xem xét các chiến lược đánh giá đối với công tác đánh giá?	

Phụ lục 3: Mẫu các tiêu chí đánh giá

Các chuyên mục sau sẽ được sử dụng để đánh giá phần tổng quan tài liệu tham khảo của bạn:

Tiêu chí và chất lượng	Nghèo nàn	Tốt	Xuất sắc	Giá trị điểm
Giới thiệu ý tưởng: Nêu vấn đề	Không có sự tham khảo rõ ràng hoặc ẩn ý nào được thực hiện về chủ đề sẽ được kiểm tra	Độc giả nhận biết được tổng quan vấn đề, thách thức hoặc chủ đề sẽ được kiểm tra .	Chủ đề được giới thiệu và nền tảng về vấn đề được đưa ra để định hướng cho báo cáo	Tới 10 điểm
Thân bài: theo dòng báo cáo	Báo cáo có vẻ không có định hướng, với các chủ đề không liên hệ với nhau .	Có một dòng cơ bản từ phần một tới phần kế tiếp nhưng tất cả các phần và đoạn đều theo một cách tự nhiên hay một cách trật tự	Báo cáo đi từ các ý tưởng chung tới kết luận cụ thể. Có sự chuyển tiếp giữa các phần cũng như tính liên mạch giữa các đoạn.	Tới 20 điểm
Bao phủ các nội dung	Các phần chính của nội dung đã bị bỏ sót hoặc quá tập trung. Chủ đề có ít giá trị trong lĩnh vực giáo dục/đào tạo.	Tất cả các phần chính của nội dung được đề cập nhưng không bao phủ về chiều sâu, sự rõ ràng như mong đợi. Sự	Nội dung trong phạm vi đề cập được bao trùm về chiều sâu, không bị bỏ sót. Nguồn tài liệu được trích dẫn khi một tuyên bố	Tới 20 điểm

		quan trọng đối với lĩnh vực . vực giáo dục/đào tạo là rõ ràng.	cụ thể được đề cập. Tầm quan trọng là không thể bàn cãi. Báo cáo có từ 1000 đến 2000 từ.	
Rõ ràng trong văn phong và kỹ năng viết	Khó để biết những gì mà người viết định trình bày. Văn phong không rõ ràng. Sai chính tả, sai ngữ pháp và câu không hợp lý.	Văn phong khá rõ ràng nhưng có một số từ không cần thiết đôi lúc được sử dụng. Nghĩa đôi lúc bị ẩn. Đoạn hoặc cấu trúc câu bị lặp lại	Văn phong mạch lạc, rõ ràng và súc tích. Người viết sử dụng thể chủ động hợp lý. Việc sử dụng đại từ, bổ ngữ, cấu trúc song song và ngôn ngữ non-sexist được sử dụng hợp lý.	Tới 20 điểm
Kết luận: Tổng hợp các ý tưởng và giả thuyết hoặc câu hỏi nghiên cứu	Không có dấu hiệu cho thấy tác giả cố gắng tổng hợp thông tin hoặc đưa ra một kết luận trên cơ sở tổng quan tài liệu được xem xét. Không có giả thuyết hoặc câu hỏi nghiên cứu được đưa ra.	Tác giả đưa ra các dấu hiệu để chỉ ra một phân tích và tổng hợp các ý tưởng đã xuất hiện. Tuy nhiên, một số kết luận không được chứng minh trong thân bài. Các giả thuyết hoặc câu hỏi nghiên cứu đã được phát biểu.	Tác giả có thể đưa ra các kết luận cô đọng và chính xác trên cơ sở những gì đã xem xét. . Sự hiểu biết về vấn đề là phù hợp. Các kết luận và câu hỏi nghiên cứu được chứng minh rõ ràng trong báo cáo.	Tới 10 điểm

Trích dẫn tài liệu tham khảo: Hợp lý, theo mẫu của American Psychological Association (APA)	Các trích dẫn về các tuyên bố trong báo cáo không được thể hiện, hoặc tài liệu tham khảo đưa ra không tìm thấy trong nội dung báo cáo .	Trích dẫn trong phạm vi thân bài của báo cáo và danh sách tài liệu trích dẫn tương ứng được thể hiện. Có một số lỗi về format hay một số thành phần bị thiếu.	Tất cả trích dẫn có trong báo cáo. Tài liệu tham khảo phù hợp với trích dẫn và tất cả tuân thủ theo đúng mẫu của.	Tối 10 điểm
--	---	---	---	-------------

<http://edweb.sdsu.edu/Courses/Ed690DR/grading/literaturereviewrubrique.html>

Phụ lục 4: Kỳ kiểm tra bắt buộc cho người đánh giá

Kỳ kiểm tra bắt buộc cho người đánh giá

Trả lời tất cả các câu hỏi. Việc kiểm tra này không giới hạn về thời gian. Tham khảo những người khác (bao gồm cả sinh viên), tài liệu và các nguồn khác cũng được khuyến cáo sử dụng .

1. Những năng lực đầu ra nào bạn đánh giá? Phương pháp đánh giá phù hợp thế nào với những đầu ra này?
2. Giải thích và nhận xét việc lựa chọn các phương pháp đánh giá của bạn và các bài tập được sử dụng để đánh giá đầu ra trong câu hỏi 1.
3. Đưa ra các nghiên cứu liên quan về công tác đánh giá trong câu trả lời của bạn.
4. Miêu tả, giải thích và nhận xét việc sử dụng các tiêu chí của bạn, phương pháp cho điểm.
5. Đưa ra mục chính và giải thích phương pháp của bạn nhằm cung cấp thông tin phản hồi cho sinh viên. Đưa ra các nghiên cứu liên quan trong câu trả lời của bạn.
6. Với những tài liệu tham khảo, hãy miêu tả, giải thích và nhận xét cách cho điểm của bạn để đáp ứng những **tiêu chí** sau:
 - a) Sự thay đổi trong tiêu chuẩn với một trường hợp;

b) Sự thay đổi trong tiêu chuẩn với các trường hợp khác;

c) Sự khác biệt giữa những người đánh giá;

d) Sự khác biệt trong nét chữ của sinh viên.

7. Làm sao bạn chắc chắn rằng các tiêu chuẩn của bạn là tương tự với các tiêu chuẩn đã được thừa nhận trong tương quan so sánh giữa các đánh giá và kì thi?

8. Những giá trị chủ yếu trong phương pháp của bạn đối với giáo dục đại học? Chúng biểu lộ thế nào trong phương pháp của bạn?

Đánh giá các câu trả lời của bạn từ 1–7.

Mô phỏng lại của George Brown, (2001), “Công tác đánh giá: Hướng dẫn cho giảng viên”, <http://www.palatine.ac.uk/files/980.pdf> (accessed March 2009)

Phụ lục 5: Tổng hợp các thuật ngữ của công tác đánh giá

Đánh giá: Đánh giá có thể được định nghĩa như một phương pháp mang tính hệ thống và diễn tiến có các đặc điểm: tổng hợp, phân tích và sử dụng thông tin từ đầu ra đã được đo lường nhằm nâng cao việc học tập của sinh viên trong các mặt về: thu lượm kiến thức, nâng cao hiểu biết, kỹ năng và năng lực.

Điểm chuẩn: Một miêu tả hay một ví dụ của một thí sinh hay một tập thể đóng vai trò như một tiêu chuẩn để so sánh trong đánh giá chất lượng.

Course Embedded Assessment: Xem lại các tài liệu đã được tạo ra trong khóa học. Để cung có một nền tảng cơ bản cho việc chấm điểm, những tài liệu này cho phép giảng viên đánh giá các phương pháp nhằm giới thiệu và thiết kế khóa học.

Đánh giá thành phần: Đánh giá định hướng về những mặt được cải thiện nó không được tính vào điểm chung bình trung.

Các thang đo gián tiếp công tác học tập: Sinh viên sẽ được hỏi nhằm phản ánh công việc học tập của họ hơn là thực hiện nó. Ví dụ: điều tra, phỏng vấn sinh viên, điều tra về cựu sinh viên.

Tác động của trường/viện: Việc đo lường những gì mà một cơ sở giáo dục thực tế đạt được.

Năng lực đầu ra: Các thái độ, hành động trực quan của sinh viên biểu thị mục tiêu học tập dự kiến đã đạt được. Được sử dụng để diễn giải các kết quả dự kiến bằng các thuật ngữ chuẩn.

Các biện pháp đo lường: Thiết kế về chiến lược, kỹ thuật và công cụ để thu thập dữ liệu cho thông tin phản hồi. Dữ liệu chỉ ra phạm vi mà sinh viên biểu thị thái độ được kỳ vọng .

Phương pháp đánh giá: Các kỹ thuật hoặc công cụ được sử dụng để đánh giá

Sửa đổi: Các hoạt động được khuyến nghị hoặc thay đổi nhằm thúc đẩy việc học của sinh viên, phân phối dịch vụ ... đáp ứng lại công tác đánh giá tương ứng.

Biểu diễn công tác đánh giá: Quá trình sử dụng các hoạt động của sinh viên hoặc các sản phẩm, khi kiểm tra và điều tra bị loại bỏ, để đánh giá kiến thức, kỹ năng và sự phát triển của sinh viên. Các biện pháp bao gồm: tiểu luận, trình bày miệng, trưng bày, trình bày và biểu diễn. Ví dụ bao gồm: nhận xét bài báo (hàng ngày/hàng tuần); kinh nghiệm chủ yếu; biểu diễn công việc của sinh viên (ví dụ: hoạt động trong nhà hát, chơi một loại nhạc cụ, quan sát sinh viên dạy một bài); sản phẩm của sinh viên (ví dụ: sinh viên ngành nghệ thuật thì vẽ tranh. sinh viên ngành báo viết các bài báo, sinh viên địa lý vẽ bản đồ, sinh viên ngành khoa học máy tính thiết kế các chương trình cho máy tính...)

Portfolio: Một bộ sưu tập các chứng cứ về các đặc điểm cá nhân, đặc biệt trong mối tương quan với các tiêu chuẩn học tập. Ví dụ (bao gồm nhưng không giới hạn): các mẫu về công việc của sinh viên bao gồm: đề tài, báo chí, bài viết, trình bày, video về các bài phát biểu hoặc trưng bày..

Các phương pháp định lượng của đánh giá: Các phương pháp phụ thuộc vào điểm số hoặc tỷ lệ. Ví dụ: Điều tra, Kiểm kê, Dữ liệu của trường/khoa; Các kỳ thi ở tầm khoa/khóa học (được xây dựng, tiêu chuẩn hóa một cách địa phương...).

Các phương pháp định tính của đánh giá: Các phương pháp này dựa vào việc miêu tả hơn là các con số. Ví dụ: Các nghiên cứu về dân tộc học, logs, báo chí, quan sát tham gia và các câu hỏi mở trong phỏng vấn và điều tra.

Độ tin cậy: Các biện pháp đo lường tin cậy là những biện pháp có kết quả nhất quán qua thời gian

Đề mục: (Hướng dẫn cho điểm) Được viết và chia sẻ dành cho công tác đánh giá việc thể hiện, nó chỉ ra chất lượng ở mức độ nào mà việc thể hiện có thể là khác biệt và đánh giá tin cậy về mức độ của thành công.

Đánh giá đầu ra của sinh viên: Hoạt động kết hợp, phân tích và sử dụng cả chứng cứ mang tính định tính và định lượng của đầu ra trong công tác học tập và giảng dạy để đánh giá sự phù hợp của chúng với các mục tiêu đã được tuyên bố và các mục tiêu giáo dục để cung cấp thông tin phản hồi hữu ích, những thông tin này sẽ khuyến khích việc tự đổi mới.

Đánh giá tổng hợp: Đánh giá định hướng về giải thích. Sử dụng dữ liệu tổng hợp vào lúc cuối của các chuỗi hoạt động để cung cấp một cái nhìn vĩ mô về công tác học tập và tác động của nhà trường .

Vòng nâng cao giảng dạy: Giảng dạy, học tập, đánh giá đầu ra và sự cải thiện có thể được định nghĩa như là các yếu tố của một vòng phản hồi trong đó giảng dạy tác động tới học tập và đánh giá năng lực đầu ra được sử dụng để nâng cao công tác giảng dạy và học tập.

Tính hiệu lực: Khi được áp dụng cho một bài kiểm tra liên quan tới việc đưa ra quyết định một bài kiểm tra đã làm tốt thế nào để đánh giá những gì ngụ ý đánh giá.

Tài liệu tham khảo và tài liệu đọc thêm

Atkins, M., Beattie, J. and Dockrell, B. (1993) *Assessment Issues in Higher Education*. Sheffield: Employment Department.

Biggs, J. (2002) "Aligning teaching and assessment to curriculum objectives". http://www.heacademy.ac.uk/assets/York/documents/resources/resourcedatabase/id477_aligning_teaching_for_constructing_learning.pdf (accessed 30 March 2009)

Biggs, J. (1999) *Teaching for Quality Learning at University*. Buckingham: Open University Press.

Biggs, J. (1997) "Enhancing teaching through constructive alignment." *Higher Education*. 32, 347-64

Bingham, R. 1999, *Guide to Developing Learning Outcomes*, The Learning and Teaching Institute, Sheffield Hallam University, Sheffield.

Bloom, B. 1956, *Taxonomy of Educational objectives: The Classification of Educational Goals*, Longman, London.

Bloom, B. (ed) (1956) *Taxonomy of Educational Objectives, Handbook 1: Cognitive Domain*, London: Longmans.

Boud, D (1991) *Implementing student assessment*. Higher Education Research and Development of Association of Australasia, Sydney

Brown, G, (2001), "Assessment: A Guide for Lecturers", <http://www.palatine.ac.uk/files/980.pdf> (accessed 30 March 2009)

Trung tâm thực hành học thuật và học tập của sinh viên, Trường Trinity

Habeshaw, S. et al. (1993), *52 interesting ways to assess your students*, Bristol: Tes.

Brown, G., Bull, J., and Pendlebury, M. (1997) *Assessing Student Learning in Higher Education*. London: Routledge.

Brown, S., and Dove, P. (eds) (1991) "Self and Peer Assessment." Birmingham: SCED Paper 63.

Brown, S., and Knight, P. (1994) *Assessing Learners in Higher Education*. London: Kogan Page.

Falchikov, N. (2001) *Peer assessment and peer tutoring*. Buckingham: Open University Press

LSTN Generic Centre, "Guide for Busy Academics: Using Learning Outcomes to Design a Course and Assess Learning", <http://www.palatine.ac.uk/files/1013.pdf> (accessed 30 March 2009)

Knight, P. (ed) (1995) *Assessment for Learning in Higher Education*. London: Kogan Page, 1995.

Race, P. (2001) "A Briefing on Self, Peer and Group Assessment", <http://www.palatine.ac.uk/files/970.pdf> (accessed March 2009)

Race, P, 'Quality of Assessment', <http://www.city.londonmet.ac.uk/deliberations/seda-pubs/Race.html> (accessed 30 March 2009)

Race, P. (2002) *The Lecturers' Toolkit*, Kogan Page, London.

Rowntree, D. (1977) *Assessing Students – How Shall We Know Them?* London: Harper & Row.

Rust, C. (2001) "A Briefing of the Assessment of Large Groups",
<http://teaching.econ.usyd.edu.au/UoS/library/A%20Briefing%20on%20Assessment%20of%20Large%20Groups.pdf> (accessed 30 March 2009)

Wilson, S. (2001) "Using peer- and self-assessment to engage with assessment criteria and learning outcomes: a case study from a course for lecturers", in Investigations In University Teaching and Learning Vol. 1 (2) winter 2003.

"Selecting methods of assessment":

http://www.brookes.ac.uk/services/ocsd/2_learntch/methods.html (accessed 30 March 2009)